TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 28 - 8- 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Lê Hoàng Chuân.

2, Ông La Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1, Lương Xuân Đ, sinh ngày 25 tháng 5 năm 1985, tại huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thị tứ V, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân H, sinh năm: 1952 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm: 1952; bị cáo có vợ: Hà Thị M, sinh năm: 1984; bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2, Hà Ngọc H, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1989, tại huyện V, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn L, sinh năm: 1960 (Đã chết) và bà Lương Thị C, sinh năm: 1962; bị cáo có vợ: Lý Hồng T, sinh năm: 1992 (Đã ly hôn), chung sống như vợ chồng (Chưa đăng ký kết hôn) cùng với Nguyễn Thị Q – sinh năm 1988; bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Lương Văn Q, sinh năm: 1978.

Trú tại: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

- Người làm chứng: Cháu Lương Văn Đ, sinh ngày: 04/10/2000.

Trú tại: Thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Người giám hộ cho cháu Đ: Chị Lương Thị L, sinh năm: 1998.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 28/9/2017, anh Lương Văn Q và con trai là Lương Văn Đ đến quán "Đồng quê" của Lương Xuân Đ, ở thôn Thị Tứ V, xã V ăn đêm, Đ tính 15.000đ/01 chai bia Hà Nội, anh Q nói bán đắt nhưng vẫn trả đủ tiền. Sau đó Q đi ra trước cửa quán đứng chửi làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh nên Đ gọi điện cho Hà Ngọc H, nói *"Anh đang ở đâu đấy, đi xuống nhà em, có thằng đang phá quán em"* H trả lời *"Ừ, chờ anh tý"*, khoảng 22 giờ H đến nhà Đ thì anh Q đã đi về. Đến khoảng 23 giờ anh Q điều khiển xe mô tô mang theo 01 chiếc xà cầy bằng kim loại dài 48cm, có một đầu hình dẹt, bản rộng nhất là 3,2cm ở giữa đầu hình dẹt có một đường rãnh dài 5cm đến quán Internet L ở gần quán Đồng Quê đón Lương Văn Đ nhưng Đ không về nên anh Q đi về trước. Khi đi qua quán Đồng Quê, Q dừng xe ở lề đường đối diện tiếp tục chửi Đ. Đ gọi điện thoại cho H nói *"Anh đang ở đâu, cái thằng vừa nãy nó lại cầm xà cầy ra đây rồi"*. Vài phút sau H đến và quát *"Ông say rượu rồi thì về đi"*, cùng lúc Đ tiến đến định lấy chiếc xà cầy thì anh Q cầm chiếc xà cầy đi bộ về trước quán Internet L chỗ Đ đứng và tiếp tục chửi Đ và H, Đ đi vào nhà lấy 01 đoạn gậy gỗ 4 cạnh được bào nhẵn, bản rộng 03cm, dầy 2,2cm dài 61cm và 01 đoạn ống nhựa tròn màu xanh dài 61,5cm đường kính 2,3cm dọc ống có một đường xẫm màu. Đ đưa cho H đoạn gậy nhựa rồi cả hai tiến đến chỗ anh Q đứng, khi cách anh Q 01m H cầm gậy nhựa bằng tay phải vụt từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng cổ khiến anh Q ngã ngửa xuống đường, sau đó Đ tiến đứng sát gót chân trái của anh Q tay phải cầm gậy gỗ vụt từ trên xuống từ phải qua trái trúng vào đùi trái của anh Q. Tiếp đó H tiến đến gần anh Q, H và Đ cầm gậy dí đầu gậy vào cổ anh Q, H nói "*Mày có muốn chết không"* và bảo Lương Văn Đ đang đứng gần đó *"Mày đưa bố mày về đi"*. H và Đ quay lại về quán Đồng Quê, khi đi được khoảng 02m thấy anh Q tiếp tục chửi, Đ quay lại dùng chân phải đạp một nhát vào bụng làm anh Q ngồi xuống đất, Đ tiếp tục đạp một nhát vào ngực làm anh Q ngã xuống đất rồi tước chiếc xà cầy từ tay anh Q. H và Đ đi về quán Đồng Quê còn Đ đưa anh Quân ra chỗ để xe, lúc này anh Q vẫn tiếp tục chửi bới Đ và H, Đ vứt chiếc xà cầy vào vườn cạnh nhà mình và đi đến đứng trước cửa quán, cách vị trí anh Q 3,15m hai bên lời qua tiếng lại với nhau. Đ cầm gậy bằng tay phải chỉ về phía anh Q nói *"Mày chửi cái gì, mày muốn có đi về không, mày có tin tao đánh chết mày không"*,

khi đến cách anh Q khoảng 02m thì Đ hạ gậy xuống, cùng lúc đó H từ phía sau Đ lao lên dùng tay phải giật gậy từ tay của Đ tiến về phía anh Q, khi cách anh Q 80cm H vung gậy lên cao vụt từ trên xuống dưới từ phải qua trái trúng vào vùng trán trái của anh Q làm anh Q bị thương và được đưa đến Phòng khám đa khoa khu vực xã V để khâu vết thương.

Tại Kết luận giám định về thương tích số: 18/KLGĐ ngày 23/10/2017 của trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai, kết luận: Lương Văn Q bị sẹo phần mềm vùng trán trái, ảnh hưởng đến thẩm mỹ, mức tổn thương cơ thể là 12%.

Tại cơ quan điều tra Lương Xuân Đ và Hà Ngọc H khai nhận: Tối ngày 28/9/2017 do có mâu thuẫn trong khi tính tiền bia với anh Lương Văn Q. Do anh Q đi ra trước cửa quán đứng chửi làm ảnh hưởng đến việc kinh doanh nên Đ gọi điện cho Hà Ngọc H đến để dọa anh Q về, nhưng anh Q không về mà còn tiếp tục chửi, nên Hà Ngọc H đã dùng đoạn gậy gỗ vụt từ trên xuống dưới từ phải qua trái trúng vào vùng trán trái của anh Q làm anh Q bị thương, mức tổn thương cơ thể là 12%.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 25/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố các bị cáo Lương Xuân Đ và Hà Ngọc H về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa các bị cáo Lương Xuân Đ và Hà Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lương Xuân Đ và Hà Ngọc H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Lương Xuân Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Hà Ngọc H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V giám sát, giáo dục.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, để xử lý vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, người bị hại và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lương Xuân Đ và Hà Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường , phù hợp hồ sơ bệnh án và với các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 28/9/2017 Lương Xuân Đ và Hà Ngọc H đã dùng đoạn gậy gỗ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Lương Văn Q, với mức tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 12%.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lương Xuân Đ và Hà Ngọc H đã phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, như kết luận của kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật, áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội Quy định về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

[2] Đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng, các bị cáo cùng có mục đích thực hiện hành vi phạm tội nên được coi là đồng phạm, tuy nhiên không có sự câu kết chặt chẽ, nên được coi là đồng phạm giản đơn. Vai trò cụ thể của các bị cáo như sau: Bị cáo Lương Xuân Đ là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Bị cáo Hà Ngọc H là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại sức khẻo cho người bị hại; Người bị hại xác định có một phần lỗi và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Lương Xuân Đ có bố mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo Hà Ngọc H có bác ruột là liệt sỹ. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật.

Từ những phân tích và nhận định trên xác định các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền

địa phương giám sát, giáo dục, cũng có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lương Văn Q đã được các bị cáo Lương Xuân Đ và Hà Ngọc H bồi thường 3.000.000[đ] *(Ba triệu đồng)*, không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[4] Về vật chứng vụ án gồm: 01 đoạn gậy gỗ 4 cạnh được bào nhẵn, bản rộng 03cm, dầy 2,2cm dài 61cm; 01 đoạn ống nhựa tròn màu xanh dài 61,5cm đường kính 2,3cm dọc ống có một đường xẫm màu; 01 chiếc xà cầy bằng kim loại dài 48cm, có một đầu hình dẹt, bản rộng nhất là 3,2cm, ở giữa đầu hình dẹt có một rãnh dài 5cm. Đây là những vật chứng do không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lương Xuân Đ và Hà Ngọc H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Lương Xuân Đ 02*(Hai)* năm 03*(Ba)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. thời gian thử thách 04 *(Bốn)* năm 06 *(Sáu)* tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Lương Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Hà Ngọc H 02*(Hai)* năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 *(Bốn)* năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Hà Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu: 01 đoạn gậy gỗ 4 cạnh được bào nhẵn, bản rộng 03cm, dầy 2,2cm dài 61cm; 01 đoạn ống nhựa tròn màu xanh dài 61,5cm đường kính 2,3cm dọc ống có một đường xẫm màu; 01 chiếc xà cầy bằng kim loại dài 48cm, có một đầu hình dẹt, bản rộng nhất là 3,2cm, ở giữa đầu hình dẹt có một rãnh dài 5cm. Để tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lương Xuân Đ; Hà Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ}*(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh LC(1);
- VKSND(2);
- Công an Văn Bàn(2);
- Bị cáo; Bị hại (3);
- T.H.A HS(1); T.H.A DS (1);
- STP LC (1);
- UBND xã V;
- Lưu HS, TP, VP (4).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Văn Nghĩa

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Văn Chinh **Lê Hoàng Chuân** **Trần Văn Nghĩa**